UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Về quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Hà Nam

(Ban hành kèm theo Quyết định số 31 /2022/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định nội dung quản lý, trách nhiệm, sự phối hợp của các cấp, các ngành, địa phương đối với công tác quản lý Nhà nước về hoạt động khoáng sản và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

Những nội dung không nêu tại Quy định này được thực hiện theo Luật Khoáng sản và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố *(sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp huyện)*; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn *(sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã)*.

2. Các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

3. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý hoạt động khoáng sản

1. Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản, quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh, trong đó có phân công, phân cấp cho các ngành, địa phương theo quy định của pháp luật và theo quy định này.

2. Khai thác khoáng sản và sản xuất vật liệu xây dựng không phải là lĩnh vực chủ lực để phát triển kinh tế - xã hội; không khuyến khích khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường; việc khai thác khoáng sản phải đảm bảo nguyên tắc: Sử dụng hợp lý, tiết kiệm và có hiệu quả nguồn tài nguyên; giữ gìn cảnh quan thiên nhiên và bảo vệ môi trường; yêu cầu áp dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại, chế biến sâu, hiệu quả kinh tế cao và an toàn lao động; tăng cường công tác quản lý Nhà nước đối với hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân đã được cấp phép sản xuất kinh doanh hiệu quả.

3. Hoạt động khoáng sản phải phù hợp với chiến lược, quy hoạch khoáng sản, đảm bảo phát triển bền vững, gắn với bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên

nhiên, di tích lịch sử văn hoá, danh lam thắng cảnh và các tài nguyên thiên nhiên khác; bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

4. Cấp phép khai thác khoáng sản cho tổ chức, cá nhân đầu tư khai thác khoáng sản có phương án sử dụng nhân lực chuyên ngành; thiết bị, công nghệ, phương pháp khai thác tiên tiến, phù hợp, đầu tư chế biến sâu, hiệu quả kinh tế cao, đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn lao động.

5. Tổ chức, cá nhân vi phạm quy định pháp luật trong hoạt động khoáng sản thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ KHOÁNG SẢN

Điều 4. Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản

1. Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản là cơ sở pháp lý cho công tác quản lý; cấp giấy phép thăm dò, khai thác khoáng sản và đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

2. Việc lập, thẩm định, phê duyệt, công bố, tổ chức thực hiện quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản, quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng phải tuân thủ quy định của pháp luật về quy hoạch.

Điều 5. Lập, thẩm định Đề án và cấp giấy phép thăm dò khoáng sản

1. Lập đề án thăm dò khoáng sản

a) Đề án thăm dò khoáng sản được lập sau khi Uỷ ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư khai thác, chế biến khoáng sản.

b) Đề án thăm dò khoáng sản phải được thẩm định trước khi cấp giấy phép theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Thẩm định đề án thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Uỷ ban nhân dân tỉnh thực hiện theo khoản 2 Điều 59 Nghị định 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 (sau đây gọi là Nghị định số 158/2016/NĐ-CP) của Chính phủ và bộ thủ tục hành chính do Ủy ban nhân dân tỉnh công bố.

3. Trình tự thực hiện thủ tục cấp phép thăm dò khoáng sản thực hiện theo quy định tại Điều 58 Nghị định 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ và bộ thủ tục hành chính do Ủy ban nhân dân tỉnh công bố.

Điều 6. Thẩm định báo cáo kết quả thăm dò và phê duyệt trữ lượng khoáng sản

1. Thẩm định báo cáo kết quả thăm dò và phê duyệt trữ lượng khoáng sản được thực hiện như sau:

a) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan thẩm định báo cáo kết quả thăm dò, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, công nhận trữ lượng trong báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản.

b) Trường hợp cần thiết, sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Hội đồng tư vấn kỹ thuật gồm một số thành viên là đại diện cơ quan quản lý nhà nước có liên quan và một số chuyên gia về thăm dò khoáng sản để thẩm định báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản trước khi trình phê duyệt trữ lượng khoáng sản.

c) Nội dung thẩm định báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản và phê duyệt trữ lượng trong báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản được quy định tại khoản 1, 2 Điều 35 Nghị định 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ.

2. Hồ sơ đề nghị phê duyệt trữ lượng khoáng sản được quy định tại Điều 50 Nghị định 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ và bộ thủ tục hành chính do Ủy ban nhân dân tỉnh công bố.

Điều 7. Lập Dự án đầu tư khai thác khoáng sản.

1. Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp mới hoặc điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản *(trừ trường hợp khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình quy định tại điểm b khoản 1 Điều 65 Luật Khoáng sản)*, phải có Dự án đầu tư khai thác khoáng sản được thẩm định, phê duyệt theo quy định của Luật Xây dựng và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Nội dung dự án được lập theo hướng dẫn tại Thông tư quy định về nội dung lập, thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng và dự toán xây dựng công trình mỏ khoáng sản của Bộ Công Thương và các văn bản pháp luật liên quan.

3. Dự án đầu tư khai thác khoáng sản ở khu vực đã thăm dò, phê duyệt trữ lượng phải phù hợp với các quy hoạch sau:

a) Quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản chung cả nước.

b) Quy hoạch khai thác, sử dụng từng loại, nhóm khoáng sản làm vật liệu xây dựng cả nước và quy hoạch khai thác, sử dụng từng loại, nhóm khoáng sản khác cả nước.

c) Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản của tỉnh.

4. Dự án đầu tư khai thác khoáng sản phải có phương án sử dụng nhân lực chuyên ngành, thiết bị, công nghệ, phương pháp khai thác tiên tiến phù hợp.

5. Phải đảm bảo điều kiện được quy định tại Khoản 2, Điều 9 quy định này.

6. Đối với các dự án khai thác khoáng sản có tổng vốn đầu tư nhỏ hơn 15 tỷ đồng thì chỉ lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình mỏ theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 5 của Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

7. Dự án đầu tư xây dựng và thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở công trình khai thác khoáng sản phải được thẩm định trước khi quyết định đầu tư, phê duyệt thiết kế theo quy định của Luật Xây dựng và pháp luật có liên quan.

Điều 8. Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường.

Tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường nộp cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt trước khi đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản.

Điều 9. Cấp giấy phép khai thác khoáng sản

1. Nguyên tắc cấp Giấy phép khai thác khoáng sản:

Đảm bảo các nguyên tắc theo quy định tại khoản 1 Điều 53 Luật Khoáng sản.

2. Điều kiện để tổ chức, cá nhân được cấp Giấy phép khai thác khoáng sản:

Có đủ các điều kiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 53 Luật Khoáng sản và khoản 12 Điều 8 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch; Điều 36 của Nghị định 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ.

3. Trình tự thực hiện thủ tục và hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản được quy định tại Điều 51, Điều 60 Nghị định 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ và bộ thủ tục hành chính do Ủy ban nhân dân tỉnh công bố.

Điều 10. Chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản

1. Tổ chức, cá nhân được cấp Giấy phép khai thác khoáng sản đã hoàn thành công tác xây dựng cơ bản, đưa mỏ vào khai thác và hoàn thành các nghĩa vụ sau đây thì được chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản:

a) Nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, lệ phí cấp giấy phép khai thác khoáng sản, thuế, phí; ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đúng quy định và thực hiện các nghĩa vụ về tài chính khác theo quy định của pháp luật.

b) Bảo đảm tiến độ xây dựng cơ bản mỏ và hoạt động khai thác xác định trong dự án đầu tư khai thác khoáng sản, thiết kế mỏ đã ghi trong giấy phép.

c) Đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép và thông báo cho Ủy ban nhân dân các cấp nơi có mỏ trước khi thực hiện.

d) Khai thác tối đa khoáng sản chính, khoáng sản đi kèm; bảo vệ tài nguyên khoáng sản; thực hiện an toàn lao động, vệ sinh lao động và các biện pháp bảo vệ môi trường.

đ) Báo cáo kết quả khai thác khoáng sản cho cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

e) Bồi thường thiệt hại do hoạt động khai thác khoáng sản gây ra (nếu có).

2. Tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản phải có đủ điều kiện được cấp Giấy phép khai thác khoáng sản theo quy định pháp luật.

3. Tại thời điểm chuyển nhượng không có tranh chấp về quyền và nghĩa vụ liên quan đến hoạt động khai thác khoáng sản.

4. Tổ chức, cá nhân đề nghị chuyển nhượng đã nộp đủ hồ sơ cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ khi Giấy phép khai thác khoáng sản còn hiệu lực ít nhất là 90 ngày.

5. Nội dung chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản được thể hiện qua hợp đồng giữa bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng với các nội dung theo quy định tại khoản 2, Điều 37 Nghị định 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ.

6. Tổ chức, cá nhân chuyển nhượng và nhận chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản phải thực hiện nghĩa vụ tài chính nếu phát sinh thu nhập theo quy định của pháp luật.

7. Việc chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản phải được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận; khi hoàn thiện thủ tục thì tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản được Uỷ ban nhân dân tỉnh cấp Giấy phép khai thác khoáng sản mới.

8. Văn bản trong hồ sơ chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản được quy định tại khoản 4 Điều 51 Nghị định 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ và bộ thủ tục hành chính do Ủy ban nhân dân tỉnh công bố.

Điều 11. Thu hồi và chấm dứt hiệu lực của giấy phép khai thác khoáng sản

1. Giấy phép khai thác khoáng sản bị thu hồi trong các trường hợp sau:

a) Sau 12 tháng, kể từ ngày giấy phép có hiệu lực; tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản chưa xây dựng cơ bản mỏ, trừ trường hợp bất khả kháng.

b) Sau 12 tháng, kể từ ngày dự kiến bắt đầu khai thác (ghi trong giấy phép, trong dự án đầu tư khai thác mỏ hoặc trong văn bản thông báo ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác của tổ chức, cá nhân gửi Ủy ban nhân dân các cấp nơi có mỏ) mà tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản chưa tiến hành khai thác, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản vi phạm một trong các nghĩa vụ sau mà không khắc phục trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày được Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo bằng văn bản:

- Không nộp đầy đủ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, lệ phí cấp Giấy phép khai thác khoáng sản, thuế, phí và thực hiện các nghĩa vụ về tài chính khác theo quy định của pháp luật.

- Không bảo đảm tiến độ xây dựng cơ bản mỏ và hoạt động khai thác xác định trong dự án đầu tư khai thác khoáng sản, thiết kế mỏ.

- Không đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép và thông báo cho Ủy ban nhân dân các cấp nơi có mỏ trước khi thực hiện.

- Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ việc khai thác tối đa khoáng sản chính, khoáng sản đi kèm; bảo vệ tài nguyên khoáng sản.

- Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ các quy định về quản lý an toàn lao động, vệ sinh lao động và các biện pháp bảo vệ môi trường.

- Không thu thập, lưu giữ thông tin về kết quả thăm dò nâng cấp trữ lượng khoáng sản và khai thác khoáng sản.

- Không bồi thường thiệt hại do hoạt động khai thác khoáng sản gây ra.

- Không thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo kết quả khai thác khoáng sản cho cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị định 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ.

d) Khu vực khoáng sản bị công bố là khu vực cấm, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản.

2. Giấy phép khai thác khoáng sản chấm dứt hiệu lực theo khoản 2 Điều 58 Luật Khoáng sản.

3. Khi Giấy phép khai thác khoáng sản chấm dứt hiệu lực thì các công trình, thiết bị bảo đảm an toàn mỏ, bảo vệ môi trường ở khu vực khai thác khoáng sản thuộc sở hữu Nhà nước, không được tháo dỡ, phá huỷ. Trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày Giấy phép khai thác khoáng sản chấm dứt hiệu lực, tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản phải di chuyển tài sản còn lại của mình và của các bên có liên quan ra khỏi khu vực khai thác khoáng sản; sau thời hạn quy định trên, tài sản còn lại thuộc sở hữu Nhà nước.

4. Trong thời hạn 6 tháng, tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản phải thực hiện các nghĩa vụ có liên quan đến việc đóng cửa mỏ, cải tạo, phục hồi môi trường và đất đai theo quy định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 12. Đóng cửa mỏ trong khai thác khoáng sản

1. Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản phải lập đề án đóng cửa mỏ theo quy định tại Điều 73 Luật khoáng sản và Điều 5 Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Hội đồng thẩm định để tổ chức thẩm định đề án đóng cửa mỏ khoáng sản trước khi phê duyệt đề án đóng cửa mỏ. Nội dung thẩm định theo quy định tại khoản 3 Điều 45 Nghị định 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức nghiệm thu kết quả thực hiện đề án đóng cửa mỏ khoáng sản và quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC NGÀNH, CÁC CẤP TRONG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN

Điều 13. Trách nhiệm của sở Tài nguyên và Môi trường:

1. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản hướng dẫn

thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy định của Nhà nước về quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản và quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

2. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khoáng sản.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan điều chỉnh khoanh định các khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản, lấy ý kiến Bộ Tài nguyên và Môi trường, các bộ ngành liên quan; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

4. Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt các khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản; kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh và tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản sau khi kế hoạch được phê duyệt. Đồng thời, căn cứ thực tế tại địa phương, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường khoanh định và công bố khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ.

5. Kịp thời phát hiện và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tài nguyên và Môi trường khi phát hiện khoáng sản mới; thẩm định hồ sơ công nhận chỉ tiêu tính trữ lượng khoáng sản; hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh.

6. Tiếp nhận, tổ chức thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh: Cấp, gia hạn, điều chỉnh (nếu có) Giấy phép thăm dò khoáng sản, Giấy phép khai thác khoáng sản, Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản; chấp thuận trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản, Giấy phép khai thác khoáng sản, Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản; trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò, khai thác khoáng sản; chấp thuận chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản; phê duyệt trữ lượng trong báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản; phê duyệt đề án đóng cửa mỏ; quyết định đóng cửa mỏ; tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

7. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, thẩm định hồ sơ, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết đối với các trường hợp đăng ký khối lượng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường thu hồi từ dự án xây dựng công trình/dự án nạo vét, khơi thông luồng lạch/phương án (hoặc dự án) san ủi, đào ao, hạ cost cải tạo mặt bằng đất nông nghiệp. Trường hợp khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường được áp dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 64 Luật Khoáng sản: Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các Sở, ngành, đơn vị liên quan kiểm tra các điều kiện đảm bảo việc khai thác trong diện tích đất của dự án phù hợp quy hoạch của dự án và các quy hoạch có liên quan; khoáng sản được khai thác đảm bảo phù hợp với yêu cầu sử dụng của dự án; chỉ rõ tại hạng mục nào của dự án được sử dụng…; phương án khai thác phải được Sở chuyên ngành có ý kiến đánh giá đảm bảo an toàn theo quy định trước khi trình UBND tỉnh giải quyết các thủ tục liên quan; quản lý, xác định khối lượng đối với hoạt động thu hồi, vận chuyển khoáng sản từ các dự án xây dựng, dự án chuyên ngành khác đảm bảo sản phẩm khai thác chỉ được sử dụng cho xây dựng công trình thuộc dự án đó.

8. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết theo thẩm quyền việc cho thuê đất hoạt động khoáng sản, sử dụng hạ tầng kỹ thuật và các vấn đề khác có liên quan cho tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản tại địa phương theo quy định của pháp luật.

9. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tính, điều chỉnh, thẩm định và trình phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, xác định giá tiền thuê đất trong hoạt động khoáng sản; Phối hợp với Sở Tài chính xây dựng giá tính thuế tài nguyên đối với các loại khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

10. Quản lý, lưu trữ và cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật cho các cơ quan, tổ chức liên quan về quy hoạch khoáng sản, kết quả thăm dò khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, nguyên liệu sản xuất xi măng, tình hình hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh; thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản hằng năm.

11. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các qui định pháp luật của các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản; giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về hoạt động khoáng sản, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vi phạm pháp luật về khoáng sản theo quy định.

12. Chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng liên quan và địa phương kiểm tra, giám sát quá trình hoạt động khoáng sản theo Giấy phép được cấp, việc đóng cửa mỏ và phục hồi môi trường khu vực hoạt động khoáng sản theo đề án được phê duyệt; hướng dẫn, giám sát việc ký quỹ phục hồi môi trường của tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản.

13. Lập, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác hàng năm bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội và môi trường tại khu vực có khoáng sản.

14. Hoàn thiện hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh thu hồi Giấy phép khai thác khoáng sản đối với các trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 11 Quy định này; Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản đối với các trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 72 Luật Khoáng sản.

15. Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất hoạt động khoáng sản; ký hợp đồng thuê đất với tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác khoáng sản.

16. Kiểm tra, thẩm định và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả đo đạc hiện trạng mỏ, tính khối lượng khai thác hàng năm và trữ lượng khoáng sản còn lại trong khu vực được phép khai thác đối với từng doanh nghiệp. Đôn đốc các doanh nghiệp, lập bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác; kiểm tra, rà soát, đánh giá sự biến động địa hình khu vực được phép khai thác và khu vực xung quanh có liên quan để phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm; chậm nhất sau 01 tháng kể từ ngày có kết quả đo mỏ, tổng hợp gửi kết quả về Cục Thuế tỉnh; xử lý hoặc kiến

nghị xử lý các vi phạm *(nếu có)*, đồng thời cung cấp thông tin gửi các cơ quan liên quan để phối hợp quản lý khi kiểm tra phát hiện các trường hợp vi phạm.

17. Tiếp nhận, chủ trì thẩm định hồ sơ, tổ chức tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, trình Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản của các doanh nghiệp theo thẩm quyền cấp phép khai thác khoáng sản; gửi văn bản phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản cho Cục thuế tỉnh và các doanh nghiệp để thực hiện.

18. Tham gia ý kiến thẩm định, thẩm định điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình; thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp vật liệu xây dựng và hồ sơ đề nghị cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

19. Đối với trường hợp cấp giấy phép thuộc thẩm quyền của Bộ Tài nguyên và Môi trường: Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Uỷ ban nhân dân tỉnh trả lời Bộ Tài nguyên và Môi trường về diện tích, vị trí dự kiến cấp phép hoạt động khoáng sản, nội dung liên quan đến khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản và các nội dung khác có liên quan.

Sau khi được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp phép hoạt động khoáng sản, Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các cơ quan liên quan và Uỷ ban nhân dân cấp huyện, cấp xã bàn giao mốc giới, diện tích tại thực địa khu vực hoạt động khoáng sản theo giấy phép và Quyết định cho thuê đất đã cấp.

20. Trước ngày 15 tháng 02 hằng năm, Sở Tài nguyên và Môi trường dự thảo báo cáo tình hình quản lý Nhà nước về khoáng sản trên địa bàn tỉnh của năm trước đó trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường và gửi bản sao đến Sở Công Thương, Sở Xây dựng để phối hợp quản lý. Kỳ báo cáo được tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 của năm báo cáo (Mẫu số 37 đính kèm theo Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường).

21. Chủ trì hoặc tham gia giải quyết đơn thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo trong hoạt động khoáng sản; tiếp nhận và tổng hợp báo cáo UBND tỉnh kết quả công tác kiểm tra liên quan đến lĩnh vực hoạt động khoáng sản do sở Tài nguyên Môi trường và các cơ quan khác thực hiện.

22. Giám đốc sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 14. Trách nhiệm của sở Công Thương

1. Tham gia ý kiến về quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản của tỉnh; Quy hoạch hạ tầng khai thác và chế biến khoáng sản. Phối hợp với sở Tài nguyên và Môi trường trong việc khoanh định khu vực cấm, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản, khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

2. Tham gia Hội đồng thẩm định đề án thăm dò, báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản; báo cáo đánh giá tác động môi trường các dự án đầu tư khai thác khoáng sản; Hội đồng thẩm định đề án đóng cửa mỏ.

3. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi đầu tư xây dựng, báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng và các bước thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của các dự án khai thác, chế biến khoáng sản trên địa bàn tỉnh *(trừ khoáng sản làm vật liệu xây dựng, vật liệu xây dựng thông thường và sản xuất xi măng)* theo quy định của pháp luật về xây dựng và pháp luật có liên quan.

4. Cấp mới, cấp lại, thu hồi Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp cho các tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp để sử dụng trong khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh theo phân cấp quản lý.

5. Tham gia thẩm định, thẩm định điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp vật liệu xây trên địa bàn tỉnh.

6. Phối hợp với các cơ quan liên quan thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của Nhà nước về tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm khai thác khoáng sản theo dự án đầu tư, thiết kế mỏ đã được thẩm định, phê duyệt; chủ trì kiểm tra, giám sát việc thực hiện quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trong khai thác mỏ. Xử lý hoặc kiến nghị xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

7. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan báo cáo định kỳ 6 tháng và hàng năm về tình hình thực hiện xuất khẩu khoáng sản do Bộ Công Thương quản lý theo quy định tại Thông tư số 23/2021/TT-BCT ngày 15/12/2021 của Bộ Công Thương quy định về danh mục chủng loại, tiêu chuẩn, chất lượng khoáng sản xuất khẩu do Bộ Công Thương quản lý.

8. Giám đốc sở Công Thương chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh theo chức năng nhiệm vụ được giao.

Điều 15. Trách nhiệm của sở Xây dựng

1. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan xây dựng đề án chiến lược phát triển vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh; quản lý cao độ sau khai thác tại các mỏ khoáng sản có quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản và bàn giao đất cho chính quyền địa phương theo quy định; tham gia ý kiến Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản của tỉnh.

2. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan thẩm định, thẩm định điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình; thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp vật liệu xây dựng *(Công trình khai thác mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng, nguyên liệu sản xuất xi măng; Công trình sản xuất vật liệu, sản phẩm xây dựng)* trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng và pháp luật có liên quan.

3. Tham gia Hội đồng thẩm định đề án thăm dò, báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản; báo cáo đánh giá tác động môi trường các dự án đầu tư khai thác khoáng sản; Hội đồng thẩm định đề án đóng cửa mỏ.

4. Tham gia ý kiến về các Dự án đầu tư xây dựng công trình mỏ lộ thiên, do Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì thẩm định; ý kiến về cao độ đáy mỏ và kết cấu hạ tầng làm căn cứ để Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu cấp giấy phép khai thác khoáng sản.

5. Chủ trì, phối hợp tham gia các hoạt động thẩm định, đánh giá về công nghệ khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng, nguyên liệu sản xuất xi măng.

6. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thanh tra, kiểm tra việc thực hiện thiết kế cơ sở, thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở của các dự án khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng và khoáng sản làm nguyên liệu sản xuất xi măng trên địa bàn tỉnh. Xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

7. Theo dõi, tổng hợp, báo cáo tình hình sản xuất, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng, khoáng sản làm nguyên liệu sản xuất xi măng của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

8. Phối hợp thanh tra, kiểm tra hoạt động khoáng sản theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công thương, Thanh tra tỉnh.

9. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan báo cáo định kỳ 6 tháng và hàng năm gửi Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Xây dựng về tình hình thực hiện xuất khẩu khoáng sản làm vật liệu xây dựng theo quy định tại Thông tư số 05/2018/TTBXD ngày 29/6/2018 và Thông tư số 05/2019/TT-BXD ngày 10/10/2019 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn xuất khẩu khoáng sản làm vật liệu xây dựng.

10. Giám đốc sở Xây dựng chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 16. Trách nhiệm của sở Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về lao động, công tác an toàn vệ sinh lao động, bảo hiểm xã hội theo quy định của Bộ luật Lao động và Luật Bảo hiểm xã hội đối với đơn vị hoạt động khoáng sản. Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản trong sử dụng, ký hợp đồng lao động, khai báo điều tra thống kê và báo cáo tai nạn lao động.

2. Thẩm định phương án bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động đối với nơi làm việc của của các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản khi xây dựng đề án khai thác mới, mở rộng hoặc sử dụng, bảo quản, lưu giữ máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động trong hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức điều tra các vụ tai nạn lao động trong hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật lao động. Định kỳ báo cáo Uỷ ban nhân dân tỉnh về tình hình tai nạn lao động trong các cơ sở hoạt động khoáng sản.

4. Tổ chức hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về lao động, an toàn, vệ sinh lao động và Bảo hiểm xã hội đối với các đơn vị hoạt động khoáng sản.

5. Tổ chức tập huấn về công tác an toàn, vệ sinh lao động cho các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

6. Báo cáo định kỳ hàng năm việc triển khai tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao và việc chấp hành của các doanh nghiệp hoạt động khoáng sản về Ủy ban nhân dân tỉnh đồng thời gửi các Sở, ngành liên quan để phối hợp quản lý.

7. Giám đốc sở Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác quản lý Nhà nước về lao động, an toàn vệ sinh lao động, bảo hiểm xã hội đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 17. Trách nhiệm của sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Chủ trì, phối với các Sở, ngành, địa phương: Tích hợp các Quy hoạch: Vùng, ngành, địa phương vào Quy hoạch tỉnh. Theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 59 luật Quy hoạch.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Xây dựng, các cơ quan liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi thực hiện dự án tổ chức thẩm định dự án đầu tư về khai thác khoáng sản theo quy định của Luật Đầu tư, Luật Khoáng sản và pháp luật liên quan khác trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, Quyết định chủ trương đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định.

3. Đôn đốc, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư.

Điều 18. Trách nhiệm của sở Tài chính

1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan xây dựng giá tính thuế tài nguyên đối với khoáng sản trên địa bàn tỉnh, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định.

2. Căn cứ thực tế nguồn thu hàng năm từ hoạt động khai thác khoáng sản, khả năng cân đối ngân sách, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự toán chi ngân sách hỗ trợ để nâng cấp, cải tạo các hạng mục công trình tại địa phương nơi có khoáng sản khai thác theo các tiêu chí quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ.

3. Phối hợp với cơ quan có thẩm quyền và các ngành liên quan trong việc tịch thu và xử lý tang vật, phương tiện được sử dụng để khai thác, vận chuyển khoáng sản trái phép.

4. Quản lý số tiền thu từ xử lý tang vật, phương tiện tịch thu sung quỹ Nhà nước do vi phạm hành chính trong hoạt động khoáng sản và thanh toán các khoản chi phí có liên quan trực tiếp đến việc bắt giữ, tịch thu, bảo quản, xử lý tài sản theo quy định.

5. Trường hợp phải điều chỉnh, bổ sung bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh, Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tỉnh và các cơ quan có liên quan rà soát, tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

6. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các sở, ngành, đơn vị liên quan thực hiện các nội dung theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

7. Giám đốc sở Tài chính chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 19. Trách nhiệm của Cục Thuế tỉnh

1. Hướng dẫn kê khai nộp thuế, phí, quyết toán thuế, phí cho các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh, đảm bảo thu đúng, thu đủ và áp dụng các biện pháp quản lý, thu nợ theo quy định của Luật Quản lý thuế.

2. Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan xác định đơn giá thuê đất và tiền thuê đất trong hoạt động khoáng sản; phối hợp với Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường trong công tác xây dựng giá tính thuế tài nguyên đối với các loại khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

3. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Xây dựng đối chiếu, kiểm tra khối lượng khoáng sản do doanh nghiệp kê khai để tính các loại phí, thuế với khối lượng khai thác thực tế ở mỏ phù hợp với bản đồ hiện trạng mỏ.

4. Phối hợp với Cục Quản lý thị trường tỉnh để kiểm tra, xử lý và truy thu các loại phí, thuế do việc mua bán khoáng sản không có nguồn gốc hợp pháp.

5. Thông báo cho tổ chức, cá nhân nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định của Luật Khoáng sản, Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành; thông báo tiền chậm nộp, tiền phạt theo quy định Luật Quản lý thuế; cung cấp thông tin liên quan đến nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản gửi Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam hoặc Sở Tài nguyên và Môi trường theo thẩm quyền cấp phép khai thác khoáng sản để các đơn vị này biết, theo dõi (khi được yêu cầu); tổng hợp, báo cáo số thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo chế độ hiện hành.

6. Kiểm tra việc chấp hành nghĩa vụ kê khai, nộp thuế, phí và tiền cấp quyền khai thác khoáng sản của các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh; xử lý nghiêm các hành vi gian lận, trốn tránh nghĩa vụ thuế, phí, lệ phí trong hoạt động khoáng sản.

7. Phối hợp với sở Tài nguyên và Môi trường đối với việc quản lý và thu nộp ngân sách, các khoản phải nộp trong lĩnh vực khai thác tài nguyên khoáng sản.

8. Xác định nghĩa vụ tài chính về tiền thuê đất trong hoạt động khoáng sản.

9. Cục trưởng Cục thuế tỉnh chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác quản lý, thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, thuế, phí, tiền thuê đất và các nghĩa vụ khác trong lĩnh vực hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

Điều 20. Trách nhiệm của Thanh tra tỉnh

Thực hiện chức năng nhiệm vụ về thanh tra, kiểm tra theo quy định tại Điều 21 của Luật Thanh tra 2010; chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Uỷ ban nhân dân cấp huyện, cấp xã tổ chức thanh tra theo kế hoạch, thanh tra đột xuất. Phát hiện và đề xuất, kiến nghị xử lý các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản vi phạm các quy định của pháp luật.

Điều 21. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương tăng cường công tác quản lý Nhà nước về an ninh trật tự; triển khai các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh ngăn chặn với các loại tội phạm và vi phạm pháp luật trong lĩnh vực khoáng sản theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành, chính quyền các cấp trong công tác kiểm tra, giám sát, phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về khai thác, chế biến, kinh doanh, vận chuyển, xuất khẩu khoáng sản, bảo vệ môi trường trong hoạt động khoáng sản nhất là những địa bàn có nguy cơ diễn ra hoạt động khai thác khoáng sản trái phép.

2. Tham mưu, đề xuất ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành liên quan đến lĩnh vực khoáng sản theo nhiệm vụ được phân công.

3. Chủ động phối hợp với sở Tài nguyên và Môi trường và các sở, ngành liên quan định kỳ hoặc đột xuất kiểm tra các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

4. Tổ chức điều tra, xác minh, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vi phạm trong lĩnh vực hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật.

Điều 22. Trách nhiệm của các sở, ngành khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Trách nhiệm các sở, ngành

a) Giám đốc các sở, ngành chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh theo chức năng nhiệm vụ được giao.

b) Các sở, ngành theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm phối hợp với sở Tài nguyên và Môi trường và các địa phương trong việc quản lý bảo vệ tài nguyên khoáng sản và hoạt động khoáng sản, xây dựng các chính sách về tài nguyên khoáng sản; quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

c) Phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường: kiểm tra, thẩm định hồ sơ các trường hợp đăng ký khối lượng khoáng sản thu hồi từ các dự án xây dựng và dự án chuyên ngành khác; xác định khối lượng, quản lý đối với hoạt động thu hồi khoáng sản từ các dự án xây dựng và dự án chuyên ngành khác đảm bảo sản phẩm khai thác sử dụng đúng mục đích theo phương án (hoặc dự án) được thẩm định, phê duyệt.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng, Ủy ban nhân dân cấp huyện thanh tra, kiểm tra việc trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để khai thác khoáng sản; xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm quy định của pháp luật về trồng rừng thay thế; tăng cường kiểm tra, xử lý hoặc đề xuất xử lý nghiêm các hoạt động khoáng sản ảnh hưởng đến đất nông nghiệp, tài nguyên rừng, các công trình thủy lợi, đê, kè, cống theo thẩm quyền.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan và chính quyền địa phương thực hiện quản lý các hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi theo quy định của Luật Thủy lợi. Thực hiện các biện pháp bảo vệ lòng, bờ bãi sông gắn với yêu cầu về chỉnh trị sông, cải tạo cảnh quan ven sông. Phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc xác định phạm vi, quy mô, ranh giới các khu vực thuộc phạm vi bảo vệ an toàn các công trình đê điều, chỉnh trị dòng sông thuộc trách nhiệm quản lý của ngành.

c) Phối hợp với các cơ quan liên quan đề xuất giải quyết, tháo gỡ khó khăn cho các tổ chức, cá nhân trong hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản đối với diện tích đất có rừng.

d) Phối hợp thẩm định các dự án cải tạo đồng ruộng, dự án cải tạo đất rừng có thu hồi đất sét, khoáng sản khác làm nguyên liệu, vật liệu xây dựng thông thường tại các địa phương.

đ) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra việc thực hiện công tác cải tạo, phục hồi môi trường, đóng cửa mỏ khoáng sản; thẩm định các hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, báo cáo đánh giá tác động môi trường các dự án thăm dò, khai thác khoáng sản liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của ngành.

3. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải

a) Chỉ đạo lực lượng Thanh tra giao thông tăng cường, thường xuyên kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính đối với phương tiện vận chuyển khoáng sản vi phạm quy định; kiểm tra, ngăn chặn, xử lý vi phạm hành chính tại khu vực kho hàng, bến bãi, điểm tập kết khoáng sản thuộc phạm vi quản lý.

b) Chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc xác định phạm vi, quy mô, ranh giới các khu vực thuộc phạm vi bảo vệ an toàn tuyến luồng, các công trình trên sông thuộc phạm vi quản lý; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các dự án nạo vét, khơi thông luồng đường

thủy thuộc thẩm quyền, trách nhiệm; xử lý nghiêm các trường hợp lợi dụng việc nạo vét để khai thác cát, sỏi trái phép, thi công không đúng chuẩn tắc thiết kế và thời gian quy định.

c) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra việc thực hiện công tác cải tạo, phục hồi môi trường, đóng cửa mỏ khoáng sản; thẩm định các hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, báo cáo đánh giá tác động môi trường các dự án thăm dò, khai thác khoáng sản liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của ngành.

d) Bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác nằm trong hành lang bảo vệ công trình giao thông; ngăn chặn, xử lý các phương tiện vận chuyển khoáng sản quá tải, quá khổ gây ảnh hưởng công trình giao thông.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp tuyên truyền trên phương tiện thông tin đại chúng để các tổ chức, cá nhân nắm rõ trách nhiệm trong công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác tại quy định này và theo quy định của Luật Khoáng sản. Cập nhật đăng tải thông tin quản lý nhà nước trong lĩnh vực khoáng sản và các nội dung khác có liên quan.

5. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

a) Phối hợp với các sở, ngành liên quan trong việc lập quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản gắn với đảm bảo Quốc phòng, an ninh theo khoản 2 Điều 4 Nghị định số 164/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định về việc kết hợp Quốc phòng với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với Quốc phòng.

b) Phối hợp với Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan đơn vị liên quan, chỉ đạo các đơn vị lực lượng vũ trang trực thuộc tăng cường biện pháp quản lý, bảo vệ, ngăn chặn hoạt động khoáng sản trái phép trên địa bàn tỉnh.

c) Cung cấp kịp thời cho Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan thông tin đối với các hoạt động khoáng sản gây ảnh hưởng hoặc có thể gây ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ an ninh, quốc phòng; tham gia ý kiến đối với dự án đầu tư hoạt động khoáng sản có liên quan đến an ninh, quốc phòng.

6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Phối hợp với các sở, ngành và địa phương bảo vệ tài nguyên khoáng sản tại các khu vực đất có di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng hoặc được khoanh vùng bảo vệ theo quy định.

7. Chi Cục Hải quan tỉnh

Giải quyết theo thẩm quyền các hoạt động xuất, nhập khẩu khoáng sản theo quy định; chịu trách nhiệm tuần tra kiểm soát để ngăn chặn, bắt giữ, xử lý theo

thẩm quyền về hành vi buôn lậu khoáng sản và xuất khẩu khoáng sản trái phép theo thẩm quyền.

8. Quỹ bảo vệ môi trường tỉnh

Tiếp nhận, xác nhận, quản lý sử dụng tiền ký quỹ phục hồi môi trường của các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản theo quy định. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh việc hỗ trợ cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc giải quyết vấn đề môi trường trong khai thác, chế biến khoáng sản.

9. Cục Quản lý Thị trường tỉnh

Phối hợp với các cơ quan liên quan tăng cường kiểm tra việc vận chuyển, lưu thông khoáng sản trên thị trường, các cơ sở mua, bán khoáng sản. Kịp thời phát hiện và xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị xử lý theo quy định của pháp luật các hành vi gian lận thương mại, mua bán, vận chuyển, tiêu thụ khoáng sản không có nguồn gốc hợp pháp, khoáng sản bị cấm xuất khẩu hoặc không đủ điều kiện xuất khẩu theo quy định.

Điều 23. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên khác theo quy định của pháp luật; bảo đảm trật tự an toàn xã hội tại khu vực có khoáng sản theo thẩm quyền.

2. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khoáng sản trên địa bàn.

3. Tham gia ý kiến về Đề án thăm dò khoáng sản; Dự án đầu tư khai thác khoáng sản; Báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án khai thác khoáng sản; đề án đóng cửa mỏ trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố. Phối hợp với sở Tài nguyên và Môi trường bàn giao mốc giới, diện tích tại thực địa khu vực hoạt động khoáng sản theo giấy phép và Quyết định cho thuê đất đã cấp đối với các tổ chức, cá nhân được cấp phép hoạt động khoáng sản trên địa bàn. Phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường: kiểm tra, thẩm định hồ sơ các trường hợp đăng ký khối lượng khoáng sản thu hồi từ các dự án xây dựng và dự án chuyên ngành khác trên địa bàn quản lý; xác định khối lượng, quản lý đối với hoạt động thu hồi khoáng sản từ các dự án xây dựng và dự án chuyên ngành khác trên địa bàn quản lý đảm bảo sản phẩm khai thác sử dụng đúng mục đích theo phương án (hoặc dự án) được thẩm định, phê duyệt.

4. Giải quyết theo thẩm quyền cho thuê đất hoạt động khoáng sản, sử dụng hạ tầng kỹ thuật và các vấn đề khác có liên quan cho tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản tại địa phương theo quy định của pháp luật.

5. Chủ trì phổ biến và triển khai Phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn, xây dựng quy chế phối hợp bảo vệ khoáng sản chưa khai thác khu vực giáp ranh các huyện, thành phố trong tỉnh và ngoài tỉnh.

6. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các biện pháp bảo vệ khoáng sản chưa khai thác.

7. Tiến hành giải tỏa, ngăn chặn hoạt động khai thác khoáng sản trái phép ngay sau khi phát hiện hoặc nhận được tin báo xảy ra trên địa bàn. Kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xử lý trong trường hợp vượt thẩm quyền trong hoạt động khai thác khoáng sản trái phép.

8. Hàng quý báo cáo Uỷ ban nhân dân tỉnh về tình hình bảo vệ khoáng sản chưa khai thác tại địa phương.

9. Khi có tổ chức, cá nhân đang hoạt động khoáng sản trên địa bàn mình quản lý, Ủy ban nhân dân cấp huyện có quyền yêu cầu xuất trình giấy phép hoạt động khoáng sản, văn bản cho phép khai thác khoáng sản của cấp có thẩm quyền để kiểm tra. Trường hợp phát hiện không có giấy phép hoạt động khoáng sản hoặc văn bản cho phép khai thác khoáng sản của cấp thẩm quyền thì xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật và báo cáo cơ quan cấp trên có thẩm quyền xử lý.

10. Kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về khoáng sản theo thẩm quyền. Trường hợp vượt quá thẩm quyền phải báo cáo kịp thời và đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật.

11. Kiểm điểm làm rõ trách nhiệm và xử lý đối với tổ chức, cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ được giao để xảy ra hoạt động khoáng sản trái phép trên địa bàn mà không có biện pháp ngăn chặn, xử lý kịp thời.

12. Báo cáo định kỳ hàng năm hoặc đột xuất tình hình quản lý Nhà nước về khoáng sản trên địa bàn, gửi về sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

13. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khi để xảy ra tình trạng khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn mà không có các biện pháp ngăn chặn, xử lý kịp thời.

Điều 24. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, khoáng sản chưa được cấp phép khai thác hoặc được bảo vệ gìn giữ tài nguyên thiên nhiên theo quy định của pháp luật; bảo đảm trật tự an toàn xã hội tại khu vực có khoáng sản.

2. Quản lý và tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khoáng sản đến người dân; vận động nhân dân địa phương không khai thác, thu mua, tàng trữ, vận chuyển khoáng sản trái phép, phát hiện và tố giác tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản trái phép; thường xuyên theo dõi, giám sát việc chấp hành pháp luật của các tổ chức, cá nhân có hoạt động khoáng sản; thực hiện Phương án bảo vệ khoáng sản chưa được cấp phép khai thác trên địa bàn quản lý.

3. Phối hợp với sở Tài nguyên và Môi trường bàn giao tại thực địa mốc giới, diện tích khu vực hoạt động khoáng sản theo giấy phép và Quyết định cho thuê đất đã cấp đối với các tổ chức, cá nhân được cấp phép hoạt động khoáng sản trên địa bàn.

4. Phối hợp thực hiện các thủ tục thuê đất trong hoạt động khoáng sản, sử dụng hạ tầng kỹ thuật và các vấn đề khác có liên quan cho tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản tại địa phương theo đúng quy định của pháp luật.

5. Trường hợp phát hiện tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản trong phạm vi địa bàn quản lý thực hiện không đúng quy định pháp luật thì xem xét, xử lý theo thẩm quyền. Nếu vượt quá thẩm quyền thì báo cáo, chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền để xử lý.

6. Phát hiện và thực hiện các giải pháp ngăn chặn kịp thời hoạt động khoáng sản trái phép; báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện để chỉ đạo xử lý kịp thời hoạt động khai thác khoáng sản trái phép ngay sau khi phát hiện.

7. Kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về khoáng sản theo thẩm quyền. Trường hợp vượt quá thẩm quyền phải báo cáo kịp thời và đề xuất với Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật; phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền trong thanh tra, kiểm tra hoạt động khai thác khoáng sản.

8. Báo cáo định kỳ hàng năm hoặc đột xuất tình hình quản lý Nhà nước về khoáng sản và báo cáo định kỳ 06 tháng về tình hình bảo vệ khoáng sản chưa khai thác tại địa phương cho Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

9. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khi để xảy ra tình trạng khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn mà không có các biện pháp ngăn chặn, xử lý kịp thời.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KHOÁNG SẢN CỦA CÁC NGÀNH, CÁC CẤP

Điều 25. Phối hợp trong việc xây dựng văn bản

Các sở, ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm phối hợp với sở Tài nguyên và Môi trường trong việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về quản lý khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

Điều 26. Phối hợp trong việc lập quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản

Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với sở Xây dựng, sở Tài chính, sở Kế hoạch và Đầu tư để xây dựng kế hoạch lập quy hoạch, bố trí kinh phí và hoàn thiện các thủ tục lập quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản.

Các sở, ngành: Công thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông Vận tải, Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện phối hợp với sở Tài nguyên và Môi trường lập quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản. Quá trình triển khai lập hoặc điều chỉnh, bổ sung quy hoạch; các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện cung cấp tài liệu, tham gia ý kiến theo chức năng nhiệm vụ và chịu trách nhiệm về các nội dung góp ý.

Điều 27. Phối hợp trong việc thẩm định đề án thăm dò khoáng sản, báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản, hồ sơ đề nghị cấp phép hoạt động khoáng sản.

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố nơi có mỏ tiến hành thẩm định hồ sơ đề nghị cấp phép hoạt động khoáng sản; Phối hợp với các cơ quan quản lý Nhà nước có liên quan và một số chuyên gia quản lý hoạt động khoáng sản thẩm định đề án thăm dò, báo cáo kết quả thăm dò, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt trữ lượng trong báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản.

2. Khi phối hợp thẩm định, cơ quan phối hợp cử lãnh đạo và cán bộ có chuyên môn về lĩnh vực cần tham gia họp thẩm định hoặc trả lời bằng văn bản đúng thời hạn trong trường hợp cơ quan chủ trì xin ý kiến bằng văn bản.

3. Cán bộ đại diện các cơ quan phối hợp phải cung cấp đầy đủ thông tin thuộc chức năng quản lý cho cơ quan chủ trì, nội dung thông tin đảm bảo chính xác, đầy đủ, kịp thời và chịu trách nhiệm về thông tin đã cung cấp.

Điều 28. Phối hợp trong việc thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất đối với tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản

1. Sở Tài nguyên và Môi trường và các sở, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thực hiện chức năng quản lý Nhà nước theo quy định của pháp luật; xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra định kỳ hàng năm; tổ chức thanh tra, kiểm tra đột xuất khi cần thiết đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản.

Thanh tra tỉnh chủ trì tổng hợp kế hoạch trình Uỷ ban nhân dân tỉnh phê duyệt Chương trình thanh tra, kiểm tra chung của tỉnh đối với các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh. Trong quá trình thực hiện thanh tra, kiểm tra nếu phát hiện vi phạm pháp luật của doanh nghiệp, cơ quan được giao chủ trì hoạt động thanh tra, kiểm tra xử lý hoặc kiến nghị xử lý vi phạm và có trách nhiệm chuyển hồ sơ vi phạm pháp luật cho cơ quan có thẩm quyền xử lý đồng thời để giám sát việc khắc phục sai phạm của doanh nghiệp.

2. Theo chức năng, nhiệm vụ được giao; các sở, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố tiến hành thanh tra, kiểm tra đột xuất khi phát hiện các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản có hành vi vi phạm pháp luật; tổ chức thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành về khoáng sản theo quy định của pháp luật.

3. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã giám sát các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản thực hiện Kết luận của đoàn thanh tra, kiểm tra.

Điều 29. Phối hợp trong việc bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác

1. Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng phương án, cung cấp số liệu về diện tích, vị trí, trữ lượng các loại khoáng sản chưa khai thác gửi Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố để triển khai phương án bảo vệ.

2. Khi phát hiện hành vi khai thác, chế biến, tàng trữ, vận chuyển khoáng sản trái phép xảy ra trên địa bàn, Ủy ban nhân dân cấp xã phải chỉ đạo lực lượng chức năng đến hiện trường kiểm tra cụ thể, lập biên bản vi phạm hành chính và

ngăn chặn kịp thời các hành vi trái phép; báo cáo về Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và Sở Tài nguyên và Môi trường. Thông tin báo cáo phải đảm bảo tính chính xác, kịp thời. Đề xuất, kiến nghị phương án giải quyết nếu vụ việc phát hiện vượt quá thẩm quyền.

3. Khi nhận được thông tin từ Ủy ban nhân dân cấp xã; Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo và cử lực lượng chức năng phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các biện pháp ngăn chặn, xử lý kịp thời theo đúng thẩm quyền, trách nhiệm được giao; báo cáo kết quả thực hiện về sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh. Trường hợp các hành vi vi phạm có tính chất phức tạp, xảy ra trên quy mô rộng, vượt quá thẩm quyền giải quyết; Uỷ ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố phải kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ngành liên quan, đề xuất, kiến nghị phương án xử lý theo quy định.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm phối hợp với sở, ngành liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh phương án giải quyết đối với đề xuất, kiến nghị của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

5. Các sở, ngành có liên quan cử cán bộ, công chức có trách nhiệm, đáp ứng về chuyên môn, nghiệp vụ; phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã để xử lý, giải quyết, ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về khai thác, chế biến, tàng trữ, vận chuyển khoáng sản.

Điều 30. Phối hợp báo cáo tình hình quản lý Nhà nước về khoáng sản và hoạt động khoáng sản

1. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố báo cáo định kỳ một năm một lần tình hình quản lý Nhà nước về khoáng sản và hoạt động khoáng sản gửi về sở Tài nguyên và Môi trường chậm nhất sau 20 ngày kể từ ngày cuối cùng của kỳ báo cáo *(kỳ báo cáo được tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 của năm báo cáo).*

2. Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp dự thảo báo cáo tình hình quản lý Nhà nước về khoáng sản và hoạt động khoáng sản, trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Chương V

TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN SAU KHI ĐƯỢC CẤP PHÉP

Điều 31. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép thăm dò khoáng sản

1. Trước khi tiến hành hoạt động thăm dò: gửi Đề án thăm dò tới sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi được phép tiến hành thăm dò.

2. Trong thực hiện hoạt động thăm dò khoáng sản

a) Thực hiện đúng các nội dung trong giấy phép thăm dò được cấp và đề án thăm dò đã được thẩm định.

b) Thực hiện các biện pháp bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường, bảo đảm an ninh trật tự, bảo đảm an toàn và vệ sinh lao động trong quá trình thăm dò khoáng sản.

c) Thu thập, lưu giữ thông tin về khoáng sản và báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản gửi cơ quan quản lý Nhà nước về khoáng sản.

d) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định.

3. Khi kết thúc hoạt động thăm dò khoáng sản

a) Thực hiện các biện pháp phục hồi môi trường, đảm bảo an toàn khu vực đã thi công các công trình thăm dò.

b) Lập báo cáo kết quả thăm dò, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

4. Các tổ chức, cá nhân được cấp phép thăm dò khoáng sản được chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản; khi thực hiện chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản, các tổ chức, cá nhân phải đáp ứng các quy định tại điều 43 Luật Khoáng sản và điều 27 Nghị định 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ.

Điều 32. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác khoáng sản

1. Trước khi tiến hành hoạt động khai thác khoáng sản:

a) Hoàn thành thủ tục ký hợp đồng thuê đất mỏ, khu chế biến và các hạng mục xây dựng cơ bản mỏ có vị trí nằm ngoài ranh giới mỏ theo thiết kế cơ sở của dự án khai thác khoáng sản được chấp thuận.

b) Hoàn thành thủ tục đề nghị cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp đối với các mỏ khai thác khoáng sản có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

c) Ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường theo quy định;

d) Đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác với Sở Tài Nguyên và Môi trường và thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có mỏ, Cơ quan thẩm định thiết kế mỏ trước khi tiến hành xây dựng cơ bản mỏ và trước khi tiến hành khai thác.

đ) Lập thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở phù hợp với dự án được duyệt, trình cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định; tổng hợp kết quả thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của cơ quan chuyên môn về xây dựng, văn bản của các cơ quan, tổ chức có liên quan để làm cơ sở phê duyệt thiết kế. Phê duyệt thiết kế mỏ theo quy định gửi về Sở Tài Nguyên và Môi Trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có khoáng sản được khai thác và các cơ quan liên quan.

e) Bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ và thông báo bằng văn bản về trình độ chuyên môn, năng lực quản lý của Giám đốc điều hành mỏ về sở Tài nguyên và Môi trường; trừ trường hợp khai thác nước khoáng, nước nóng thiên nhiên, khai thác tận thu khoáng sản.

f) Cắm mốc các điểm góc khu vực khai thác khoáng sản theo tọa độ ghi trong Giấy phép khai thác khoáng sản. Sau khi hoàn thành việc cắm mốc phải thông báo về Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã nơi có mỏ bằng văn bản để Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, tổ chức bàn giao mốc tại thực địa.

g) Xây dựng hoàn thành các công trình xử lý môi trường theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường, được Sở Tài nguyên và môi trường cấp giấy phép môi trường.

h) Hoàn thành lắp đặt trạm cân tại vị trí đưa khoáng sản ra khỏi vị trí khai thác.

i) Ban hành nội quy an toàn lao động, vệ sinh lao động theo quy định của pháp luật.

2. Trong quá trình hoạt động khai thác khoáng sản

a) Thực hiện việc khai thác mỏ theo đúng dự án đầu tư, thiết kế mỏ đã được thẩm định, phê duyệt.

b) Khai thác tối đa khoáng sản chính, khoáng sản đi kèm; bảo vệ tài nguyên khoáng sản; thực hiện đầy đủ nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc Kế hoạch bảo vệ môi trường đã được phê duyệt.

c) Thực hiện đúng, đủ các phương pháp, quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn công trình mỏ, an toàn vật liệu nổ; phải có các biện pháp phòng, chống các sự cố, bảo đảm an ninh trật tự, bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ.

d) Khai báo kịp thời, trung thực, đầy đủ trường hợp xảy ra tai nạn lao động trong quá trình hoạt động khoáng sản cho cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.

đ) Nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tiền thuê đất, thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường và các nghĩa vụ tài chính khác đầy đủ, kịp thời.

e) Thực hiện báo cáo định kỳ, đột xuất khi có yêu cầu về hoạt động khoáng sản theo quy định gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư và Ủy ban nhân dân các cấp.

f) Thu thập, lưu giữ thông tin về kết quả thăm dò nâng cấp trữ lượng khoáng sản và khai thác khoáng sản.

g) Chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại do hoạt động khai thác khoáng sản gây ra.

h) Tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khác tiến hành hoạt động nghiên cứu khoa học được Nhà nước cho phép trong khu vực khai thác khoáng sản.

i) Thực hiện đầy đủ trách nhiệm hỗ trợ địa phương và người dân nơi có khoáng sản được khai thác quy định tại khoản 2 Điều 5 Luật Khoáng sản.

Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản thông báo nội dung, khối lượng; kế hoạch, chương trình thực hiện các công việc, các hạng mục công trình hỗ trợ đến Ủy ban nhân dân cấp xã; thông báo công khai đến tổ dân phố/thôn/xóm để người dân nơi có khoáng sản cử đại diện tham gia giám sát quá trình thực hiện.

Chi phí cho việc hỗ trợ địa phương và người dân nơi có khoáng sản được khai thác được hạch toán vào chi phí sản xuất của tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản.

k) Lập, quản lý, lưu giữ bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác từ khi bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ đến khi kết thúc khai thác.

l) Hàng năm thực hiện việc đo hiện trạng mỏ; thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản trong khu vực được phép khai thác, sản lượng khoáng sản đã khai thác; chịu trách nhiệm tính chính xác, trung thực về kết quả đo mỏ và số liệu đã thống kê, kiểm kê. Báo cáo kết quả thống kê, kiểm kê trữ lượng hàng năm gửi đến cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

m) Chỉ được khai thác trong ranh giới được cấp phép, thuê đất.

n) Xác đinh lượng khoáng sản khai thác thực tế theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản; quản lý lưu trữ và sử dụng số liệu về sản lượng khai thác khoáng sản theo quy định tại Điều 43 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP.

p) Trong quá trình khai thác khoáng sản nếu phát hiện khoáng sản mới, phát hiện các di chỉ, cổ vật trong diện tích được cấp phép phải dừng ngay các hoạt động khai thác, tổ chức bảo vệ hiện trường và báo cáo ngay cho cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép và chính quyền địa phương.

q) Trong quá trình khai thác khoáng sản, phải áp dụng công nghệ đã được thẩm định, chấp nhận phù hợp với quy mô, đặc điểm từng mỏ, loại khoáng sản; Khi có dấu hiệu không đảm bảo an toàn phải dừng ngay các hoạt động khai thác, đồng thời có biện pháp khắc phục và cáo cáo bằng văn bản cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

r) Báo cáo tình hình thực hiện dự án đầu tư của nhà đầu tư về cơ quan đăng ký đầu tư theo quy định tại Điều 72 Luật Đầu tư.

s) Thực hiện nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

3. Trách nhiệm bảo vệ khoáng sản chưa khai thác

a) Tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản phải cắm mốc tại thực địa các điểm khép góc khu vực thăm dò, khai thác khoáng sản theo tọa độ đã ghi trong hồ sơ, giấy phép trước khi hoạt động. Vật liệu và kích thước mốc điểm góc khu vực khai thác theo tiêu chuẩn, quy chuẩn mốc trắc địa hạng 4 đối với thăm dò khoáng sản rắn; tiêu chuẩn, quy chuẩn mốc trắc địa hạng 3 đối với khai thác khoáng sản rắn; đối với trường hợp khai thác cát, sỏi lòng sông, việc cắm mốc thực hiện theo tiêu chuẩn, quy chuẩn lĩnh vực giao thông đường thủy.

b) Sau khi hoàn thành việc cắm mốc, tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản thông báo bằng văn bản để sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã nơi có khoáng sản được khai thác bàn giao mốc tại thực địa. Trường hợp khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường phải có đại diện của Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam tham gia công tác bàn giao mốc giới.

c) Tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu để xảy ra tình trạng khai thác trái phép trong phạm vi được phép hoạt động khoáng sản. Khi phát hiện có hoạt động khai thác khoáng sản trái phép ở ngoài ranh giới khu vực được phép hoạt động khoáng sản phải báo ngay cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã để kịp thời xử lý.

d) Tổ chức, các nhân được phép khai thác khoáng sản có trách nhiệm lưu giữ, bảo vệ khoáng sản đã khai thác nhưng chưa sử dụng, khoáng sản tại bãi thải hoặc khoáng sản đi kèm nhưng chưa thu hồi trong quá trình khai thác. Trường hợp muốn khai thác khoáng sản đi kèm trong quá trình khai thác mà loại khoáng sản đó chưa ghi trong Giấy phép khai thác khoáng sản thì phải gửi văn bản đề nghị đến cơ quan có thẩm quyền cấp phép loại khoáng sản đó để quyết định.

4. Kết thúc khai thác thực hiện việc lập đề án đóng cửa mỏ theo quy định.

- Nộp về sở Tài nguyên và Môi trường để thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đối với những trường hợp thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Nộp về Tổng Cục địa chất và khoáng sản Việt Nam để thẩm định, trình Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt đối với những trường hợp thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

5. Trách nhiệm phối hợp trong hoạt động thanh tra, kiểm tra chuyên ngành về khoáng sản: Tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng được thanh tra, kiểm tra có trách nhiệm chuẩn bị, cung cấp đầy đủ báo cáo, thông tin, tài liệu và các hồ sơ có liên quan theo yêu cầu của Đoàn thanh tra, kiểm tra thi hành nhiệm vụ; cử đại diện có thẩm quyền làm việc với đoàn kiểm tra và tạo điều kiện thuận lợi cho đoàn kiểm tra hoàn thành nhiệm vụ; chấp hành quyết định của Đoàn thanh tra, kiểm tra khoáng sản trong lĩnh vực hoạt động khoáng sản.

Điều 33. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép hoạt động khoáng sản thuộc thẩm quyền của Bộ Tài nguyên và Môi trường

1. Sau khi được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp phép hoạt động khoáng sản; tổ chức, cá nhân phải thông báo kế hoạch hoạt động cho cơ quan có thẩm quyền của địa phương theo quy định pháp luật.

2. Thực hiện các nghĩa vụ, trách nhiệm theo quy định của pháp luật và quy định tại Điều 32 Quy định này trong quá trình triển khai và kết thúc hoạt động khoáng sản.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 34. Khen thưởng, xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc thực hiện Quy định này thì được khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh có hành vi vi phạm Quy định này thì tùy theo mức độ sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Người lợi dụng chức vụ, quyền hạn vi phạm Quy định này sẽ bị xử lý kỷ

luật theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 35. Điều khoản thi hành

Sở Tài nguyên và Môi trường, các sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Uỷ ban nhân dân cấp xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp phát sinh vướng mắc; các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo Uỷ ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.